

NGUYỄN THỊ TRANG*
PHẠM QUANG TÙNG**
NGUYỄN VĂN QUÝ***

GỬI TRO CỐT VÀO CHÙA: SỰ THAY ĐỔI TRONG QUAN NIỆM MAI TÁNG CỦA PHẬT TỬ Ở HÀ NỘI HIỆN NAY

Tóm tắt: Theo truyền thống, người Hà Nội nói riêng và người dân khu vực Đồng bằng Bắc Bộ nói chung sẽ chọn hình thức mai táng người mất theo phương thức chôn hai lần. Lần đầu là chôn tạm (còn gọi là hung táng), sau thời gian từ ba đến năm năm, các gia đình tiến hành cải táng, “tắm” xương cốt người mất qua nước thơm rồi cho vào một cái tiểu chôn cất vĩnh viễn. Tuy vậy, những năm gần đây, hình thức mai táng này đã có những thay đổi nhất định khi tỷ lệ người dân lựa chọn hình thức hỏa táng ngày càng tăng. Việc lựa chọn hình thức hỏa táng đã cho thấy sự thay đổi trong quan niệm mai táng truyền thống của người Hà Nội hiện nay. Bởi khi lựa chọn hình thức hỏa táng, người mất sẽ chỉ phải chôn một lần. Thậm chí, tro cốt người mất sẽ có thêm lựa chọn trong việc tìm kiếm “nơi an nghỉ cuối cùng”. Bài viết này thông qua phỏng vấn sâu các Phật tử tại một số ngôi chùa ở Hà Nội nhằm tìm hiểu nhận thức của họ về việc gửi tro cốt vào chùa, từ đó, thấy được sự thay đổi trong quan niệm mai táng của Phật tử ở Hà Nội hiện nay.

Từ khóa: Tro cốt; mai táng; Phật tử; quan niệm; Hà Nội.

Dẫn nhập

Hà Nội là một trong những đô thị phát triển sôi động bậc nhất của cả nước. Đi kèm với nó là tốc độ đô thị hóa diễn ra ngày một mạnh mẽ, rộng khắp. Chính tốc độ đô thị hóa này đã có tác động không nhỏ tới

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

*** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 01/8/2022; Ngày biên tập: 15/8/2022; Duyệt đăng: 30/8/2022.

không gian sống, sinh hoạt văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng của người dân Hà Nội. Đặc biệt từ khi Hà Nội mở rộng địa giới hành chính bao gồm cả tỉnh Hà Tây cũ. Những tác động của quá trình đô thị hóa lên không gian thiêng của các tôn giáo nói chung và không gian thiêng Phật giáo nói riêng là rất lớn. Các ngôi chùa Phật giáo trước kia rộng rãi, ít công trình kiến trúc nay dưới sức ép của quá trình đô thị hóa đã phải gia tăng các hạng mục xây dựng, gia tăng các hoạt động tôn giáo phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân đô thị.

Thêm vào đó, dưới sức ép của quá trình đô thị hóa và dân số tăng nhanh, diện tích đất đai dành cho không gian công ở Hà Nội ít được lưu tâm, trong đó có khu vực đất đai dành cho các hoạt động liên quan tới mai táng người đã khuất. Nhiều khu vực trước kia vốn là nghĩa trang đã phải nhường chỗ cho các công trình xây dựng nhà ở dân sinh hoặc bị đóng cửa, không cho phép được mở rộng mai táng nữa. Ngoài việc liên quan tới quỹ đất, còn là vấn đề môi trường sống, không gian sinh sống của cả cộng đồng. Điều này dẫn đến hệ quả là, người dân đô thị Hà Nội nếu muốn có nơi để mai táng người thân buộc phải tìm tới địa điểm khác. Một trong số những lựa chọn này là về quê hay tìm mua chỗ tại các nghĩa trang dành cho người đã khuất ở xa được thành phố quy hoạch và thậm chí phải bỏ ra chi phí không hề nhỏ.

Đứng trước tình hình đó, thời gian gần đây, một số ngôi chùa trên địa bàn Hà Nội đã bắt đầu cho phép người dân gửi tro cốt vào chùa. Theo đó, người dân sẽ gửi lại nhà chùa chút ít tiền “công đức xây dựng” và các chùa sẽ đảm bảo việc bảo quản, coi sóc “mộ phần” người đã mất vĩnh viễn hoặc có thời hạn tùy theo nhu cầu của các gia đình. Việc gửi tro cốt người mất vào chùa là một hình thức tương đối mới với Phật tử Hà Nội nói riêng và người dân Hà Nội nói chung. Do đó, tìm hiểu về những lý do mà Phật tử lựa chọn hình thức mai táng này sẽ cho chúng ta hiểu rõ hơn về, sự thay đổi trong quan niệm mai táng của Phật tử ở Hà Nội nói riêng và người Hà Nội hiện nay nói chung.

Chủ đề nghiên cứu về những biến đổi trong đời sống văn hóa (trong đó có tang ma) ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ nói chung và Hà Nội nói riêng là chủ đề khá hấp dẫn và có nhiều công trình nghiên cứu đề

cập tới, như: Một làng Việt cổ truyền ở Đồng bằng Bắc Bộ (Nguyễn Hải Kế, 1996); Nghi thức tang ma của người Việt ở một làng thuộc châu thổ Bắc Bộ (Phan Hoa Lý, 2004); Làng Việt đối diện tương lai, hồi sinh quá khứ (John Kleinen, 2007); Nông thôn và đô thị Việt Nam: Lịch sử, thực trạng và xu hướng biến đổi (Nguyễn Quang Ngọc, 2009); Một số vấn đề trao đổi về tang lễ của người Việt hiện nay (Đỗ Lan Hiền, 2013); Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa: Trường hợp làng Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương, 2016); Biến đổi tang thức ở Yên Sở dưới tác động của Phật giáo (Lâm Thị Thanh Xuân, 2016); Một số vấn đề tang lễ ở Hà Nội hiện nay (Nguyễn Thị Yên, 2017); Hội thảo khoa học: Tập quán mai táng của người Việt Nam: Xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2019)... Tuy vậy, chủ đề nghiên cứu liên quan tới sự chuyển biến trong nhận thức của người dân nói chung và Phật tử nói riêng về mai táng hiện chưa được nhiều công trình nghiên cứu đề cập tới.

Bài viết này được thực hiện trên cơ sở kế thừa những công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, cùng với những dữ liệu nghiên cứu điền dã và phỏng vấn sâu các Phật tử tại chùa Tứ Kỳ (quận Hoàng Mai), chùa Long Hưng (huyện Đông Anh) và chùa Khai Nguyên (thị xã Sơn Tây) (đây là những ngôi chùa nhận tro cốt hiện nay ở Hà Nội) trong thời gian từ tháng Sáu đến tháng Tám năm 2022, nhằm tìm hiểu về quan niệm của Phật tử về việc gửi tro cốt vào chùa. Từ đó, có thể đưa ra dự báo về xu hướng của hình thức gửi tro cốt vào chùa trong thời gian tới. Bài viết này cũng sẽ góp phần cung cấp cho xã hội những góc nhìn mới về sự biến đổi chức năng của không gian thiêng Phật giáo trong bối cảnh đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay.

1. Một vài nét về sự thay đổi trong việc lựa chọn hình thức mai táng của người Hà Nội hiện nay

Trong bất kỳ xã hội nào cũng đều có quan niệm khác nhau về linh hồn, về cái chết. Những quan niệm khác nhau ấy là do sự khác nhau về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, các điều kiện: tự nhiên, kinh tế, xã hội, luật pháp của từng từng xã hội, từng tộc người, từng khu vực mà thành. Và chính những quan niệm về linh hồn, về cái chết này sẽ chi

phối cách thức một cộng đồng tiến hành các nghi thức tang lễ và lựa chọn hình thức mai táng người đã khuất. Người Việt nói chung và một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, chịu ảnh hưởng mạnh của Nho giáo, Đạo giáo, và Phật giáo nên quan niệm “sống gửi, thác về” chi phối mạnh mẽ. Nghi thức tang ma của người Việt luôn luôn có sự kết hợp của ba tôn giáo trên. Nho giáo với những quy định khắt khe về trình tự nghi lễ, tang phục... Phật giáo với những nghi thức nhập quan, tụng kinh, 49 ngày... Đạo giáo với các nghi thức như yểm bùa, cắt trùng tang,... [Đình Quang Hải, 2019: 11]. Do vậy, người Việt thường rất coi trọng mộ phần, việc chọn đất đặt huyệt và địa táng là hình thức mai táng hiện vẫn còn phổ biến trong xã hội. Bên cạnh địa táng, thời xưa, người Việt còn lựa chọn hình thức hỏa táng. Điều này được thể hiện trong một số ghi chép lịch sử từ thời Lý - Trần. *Đại Việt Sử ký toàn thư* có đề cập tới sự kiện Pháp Loa thiêu xác Thượng hoàng Trần Nhân Tông, thu được hơn 3.000 hạt xá ly. Hay đến thời vua Minh Tông, có sư Trí Thông cũng tự thiêu,...[Đình Quang Hải, 2019: 14]. Tuy vậy, cho đến ngày nay, địa táng vẫn là hình thức mai táng phổ biến và được nhiều người Việt lựa chọn hơn cả.

Thêm nữa, qua những nguồn tư liệu còn lại, các nhà nghiên cứu đã nhận định, tục cải táng của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ xuất hiện khá muộn, mới chỉ bắt đầu từ cuối thời Hậu Lê (cuối thế kỷ XVIII). Tục này có nghĩa là một người sau khi mất được chôn ở một chỗ tạm (gọi là hung táng); sau đó khoảng từ ba đến năm năm, tùy điều kiện từng gia đình, sẽ được người thân bốc mộ, lấy phần xương “tắm” sạch bằng các loại nước thơm, cho vào tiểu sành và chôn cất vĩnh viễn ở một nơi mà gia đình cho là “hợp” phong thủy (gọi là cát táng). Tác giả Phan Kế Bính giải thích cho nguyên nhân tiến hành cải táng như sau: 1) Do nhà nghèo, khi cha mẹ mất không có tiền mua cỗ quan tài chu đáo cho cha mẹ, nên đợi sau 3 năm cải táng để tránh hại đến di hài cha mẹ khi quan tài mục nát; 2) Chỗ đất chôn người đã khuất bị mối, kiến, nước lụt; 3) Khi gia đình có những chuyện không hay xảy ra; 4) Những người muốn cầu công danh, phú quý nhờ thầy địa lý xem chỗ đất tốt để cải táng, hay có những nhà thầy nhà khác phát đạt liền cải

táng mộ nhà mình sang cạnh đó để hưởng ké [Phan Kế Bính, 1972: 35]. Còn theo Bùi Xuân Đính, tục cải táng xuất hiện rất muộn, ban đầu được gắn với sự thành đạt về học vấn của một số dòng họ trong xã hội. Sau đó, các thầy địa lý bắt đầu đưa ra quan niệm mộ phần của ông bà, tổ tiên sẽ tác động tới cuộc sống của toàn bộ con cháu trong gia đình [Bùi Xuân Đính, 2019: 52]. Do thế, việc làm một tang lễ trọn vẹn cho người đã khuất ngoài mục đích làm tròn chữ Hiếu đối với ông bà, cha mẹ, còn vì cả những người đang sống. Hiện nay, tục cải táng người đã khuất vẫn còn tồn tại ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, trong đó có Hà Nội. Tuy vậy, tục cải táng đang có xu hướng ngày một giảm đi trong xã hội.

Nếu như trước kia, người ta không phải lo quá nhiều tới việc tìm một chỗ để chôn sau khi mất, thì hiện nay, trong quá trình phát triển của xã hội, dân số tăng nhanh, quá trình đô thị hóa ngày một mạnh mẽ, việc tìm một chỗ đất để chôn ở những khu vực có đông dân cư như Hà Nội càng trở nên khó khăn. Người Hà Nội và khu vực vùng đồng bằng Bắc Bộ cũng bắt đầu có những thay đổi trong quan niệm chôn cất người thân. Tục cải táng vốn tồn tại lâu đời có vẻ như đang dần dần từng bước trở nên “yếu thế” hơn khi ngày càng có nhiều hơn các gia đình lựa chọn hình thức hỏa táng người thân rồi chôn vĩnh viễn thay vì chôn tạm rồi bốc mộ như trước kia. Đi cùng với lựa chọn hỏa táng, việc lựa chọn nơi “an nghỉ cuối cùng” cho người thân cũng có những thay đổi nhất định.

Hiện nay, nhiều địa phương, trong đó có Hà Nội có dịch vụ hỏa táng người mất. Năm 1996, cơ sở hỏa táng đầu tiên của cả nước được xây dựng tại Hà Nội – Đài hóa thân hoàn vũ Văn Điển. Năm 2003, Đài hóa thân hoàn vũ thứ hai tại Hà Nội được xây dựng - Công viên Vĩnh hằng Ba Vì (xã Vật Lại, huyện Ba Vì; Đài hóa thân này từ năm 2013 mới bắt đầu hỏa táng). Những năm đầu, do chưa có chính sách khuyến khích người dân lựa chọn hình thức hỏa táng, nên số lượng người lựa chọn hình thức này rất ít khoảng 6% [Nguyễn Thị Thanh Bình, 2019: 100] và những người đi tiên phong là những gia đình có người thân bị bệnh nan y, phải sử dụng nhiều hóa chất trong quá trình điều trị bệnh [Nguyễn Thị Thanh Bình, 2019: 105]. Từ năm 2010 đến

nay, Thành phố Hà Nội bắt đầu có những chính sách khuyến khích như: hỗ trợ tiền mai táng phí, hỗ trợ tiền vận chuyển, hỗ trợ áo quan, túi khâm liệm... nhằm khuyến khích người dân hỏa táng người thân sau khi qua đời. Nhờ chính sách khuyến khích này, đến nay người dân Hà Nội đã bắt đầu quen thuộc hơn với hình thức “hỏa táng sơ”, giữ lại phần xương cốt rồi đem chôn vĩnh viễn, thay vì thực hiện việc chôn cất người mất như trước kia. Con số thống kê cho thấy, người dân Hà Nội lựa chọn hình thức hỏa táng tăng dần đều qua các năm, cụ thể: 18,5% năm 2010; 27,25% năm 2011; 30,9% năm 2012; 37,9% năm 2013; 42,07% năm 2014; 46,28% năm 2015; 48,06% năm 2016; 55% năm 2017; xấp xỉ 60% năm 2018 [Nguyễn Thị Thanh Bình, 2019: 101]. Tỷ lệ gia tăng này cũng nằm trong mối tương quan với sự gia tăng tỷ lệ hỏa táng của toàn vùng đồng bằng Bắc Bộ. Con số thống kê từ năm 2013-2018, tỷ lệ hỏa táng trong cả vùng Đồng bằng Bắc Bộ lần lượt là: 13%, 35%, 44%, 45%, 52%, 53% [Nguyễn Thị Thanh Bình, 2019: 101]. Con số này cho thấy, trong nghi lễ tang ma của người Việt ở Bắc Bộ nói chung và Hà Nội nói riêng, hỏa táng đang là một lựa chọn mới, một xu hướng mới trong những năm trở lại đây với tỷ lệ gia tăng nhanh chóng.

Việc lựa chọn hình thức hỏa táng đem lại lợi ích cho các gia đình và toàn xã hội. Các gia đình sẽ tiết kiệm được chi phí, thậm chí giảm cả sự lo lắng khi chỉ phải thực hiện nghi lễ tang ma và chôn cất người thân một lần duy nhất thay vì hai lần như trước kia. Thêm vào đó, việc hỏa táng ở Hà Nội còn được chính quyền hỗ trợ kinh phí. Do vậy, chi phí cho việc hỏa táng rồi chôn cất người thân thấp hơn nhiều so với việc thực hiện chôn cất theo hình thức mai táng truyền thống. Đối với xã hội, việc hỏa táng giúp bảo vệ môi trường đất, nước xung quanh các khu vực đặt nghĩa trang; góp phần gìn giữ quỹ đất cho người sống...

2. Quan niệm của Phật tử với việc gửi tro cốt vào chùa

Đi cùng với sự thay đổi trong lựa chọn hình thức mai táng của người dân, thời gian gần đây ở miền Bắc, cụ thể là Hà Nội, một số ngôi chùa bắt đầu cho phép người dân gửi tro cốt người mất vào chùa. Có thể kể tới một số chùa đã, đang nhận tro cốt của người dân, như:

chùa Phúc Khánh (quận Đống Đa), chùa Tứ Kỳ (quận Hoàng Mai), chùa Long Hưng (huyện Đông Anh), chùa Khai Nguyên (thị xã Sơn Tây),... Sau khi hỏa táng người thân, thay vì phải tìm đất để chôn cất vĩnh viễn hay gửi tro cốt của người thân tại các nhà để tro cốt trong các nghĩa trang của thành phố, người dân có thể “đăng ký” một chỗ tại nơi đựng tro cốt của các ngôi chùa để gửi. Nơi đựng tro cốt ấy, sẽ trở thành “mộ phần” của người thân sau khi qua đời. Trong một khảo sát gần đây của Viện Xã hội học qua mạng facebook năm 2019 trên 375 người ở các khu vực sống khác nhau, trong đó có Hà Nội cho thấy, có 82,9% số người được hỏi cho rằng “hỏa táng” là hình thức mai táng phù hợp nhất với xã hội Việt Nam hiện nay; có 72,3% số người lựa chọn “hỏa táng” nếu trong tương lai gia đình có người mất (trong đó, có 42,8% số người lựa chọn hình thức hỏa táng xong rồi chôn, 10,8% số người lựa chọn hình thức hỏa táng xong rồi gửi tro cốt vào các nghĩa trang; 15,4% số người lựa chọn gửi tro cốt vào chùa). Nghiên cứu này cũng chỉ ra những hình thức mai táng mà các gia đình những người được khảo sát trong vòng mười năm trở lại đây lựa chọn mai táng người thân; phổ biến vẫn là chôn xong rồi cải táng với 42,1% số người lựa chọn, 33,9% số người lựa chọn hỏa táng xong rồi chôn; điểm rất đáng lưu ý là trong hình thức hỏa táng, cũng đã có 4,3% số người được hỏi lựa chọn hình thức hỏa táng và gửi tro cốt vào chùa [Trương Xuân Trường, Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2019: 130-137]. Con số này cho chúng ta thấy, mai táng theo phương thức truyền thống (hung táng – cải táng) vẫn chiếm ưu thế, và hình thức gửi tro cốt vào chùa như một hình thức mai táng hiện vẫn còn mới, chưa thực sự là lựa chọn của nhiều người trong xã hội.

Người dân Hà Nội bắt đầu quen thuộc hơn với hình thức hỏa táng rồi chôn hoặc gửi tro cốt vào nhà cốt tại các nghĩa trang thay vì hung táng rồi cải táng theo truyền thống. Tuy nhiên, nghiên cứu tại ba ngôi chùa Tứ Kỳ, Long Hưng và Khai Nguyên ở Hà Nội cho thấy, Phật tử dù biết các ngôi chùa này có hình thức gửi tro cốt, nhưng vẫn chưa có nhiều người có mong muốn lựa chọn hình thức này. Theo chúng tôi, nguyên nhân có thể là vì gửi tro cốt vào chùa hiện vẫn còn khá mới mẻ so với người dân ở Hà Nội, trong đó có Phật tử. Mới mẻ bởi nó chỉ mới xuất hiện trong khoảng thời gian gần đây ở Hà Nội và có rất ít

chùa cho phép hoạt động này diễn ra. Đơn cử như chùa Tứ Kỳ mới chỉ cho Phật tử gửi tro cốt vào trong khoảng trên dưới mười năm trở lại đây; chùa Long Hưng khoảng hơn một năm và chùa Khai Nguyên khoảng bảy năm trở lại đây. Thêm vào đó, một số chùa ở Hà Nội không hề có thông tin nào về việc cho phép các gia đình gửi tro cốt vào chùa trên mạng internet để những gia đình có nhu cầu dễ tiếp cận - chùa Tứ Kỳ là một ví dụ. Do đó, nhiều gia đình có nhu cầu muốn gửi tro cốt người thân vào chùa cũng khó khăn trong việc tìm kiếm địa chỉ. Nhiều chùa hiện nay đều có khu Nhà vong hay khu Báo ân hay Vãng sinh đường nơi để di ảnh hoặc bài vị người quá cố. Nhưng những chùa có khu đựng tro cốt hiện nay đều phải là những chùa có không gian tương đối rộng. Chùa Long Hưng, chùa Khai Nguyên đều là hai ngôi chùa ở ngoại thành Hà Nội, có diện tích khá rộng, còn dư khá nhiều quỹ đất. Còn chùa Tứ Kỳ là chùa ở ven đô, nên vẫn giữ được không gian rộng rãi hơn những chùa khác ở khu vực nội đô. Chùa Tứ Kỳ có khoảng trên dưới 200 chỗ gửi tro cốt, chùa Long Hưng là 4.000 chỗ và chùa Khai Nguyên khoảng hơn 1.000 chỗ¹.

Qua phỏng vấn sâu cho thấy, một số Phật tử chùa Tứ Kỳ, chùa Long Hưng và chùa Khai Nguyên tại Hà Nội vẫn cho rằng, việc hỏa táng là cần thiết, nhưng vẫn nên được chôn cất bên cạnh người thân. Lý giải cho việc này, một số Phật tử cho rằng, lúc sống không được sống cạnh người thân thì khi chết nên được chôn cất cạnh người thân để được gần gũi; và thứ nữa là tiện cho việc con cháu chăm sóc mộ phần. “Sống gửi, thác về”, con người có tổ có tông, dù thế nào, nếu sống không được gần người thân, thì khi mất đi được ở bên cạnh người thân là điều hạnh phúc nhất.

“... Lúc sống không được ở gần anh em, họ hàng, nếu chết mà được chôn ở cạnh người thân,... thì là tốt nhất rồi, không có gì phải nghĩ ngợi nữa...” (PVS nữ, 37 tuổi, chùa Long Hưng).

Một số Phật tử khác lại cho rằng, việc lựa chọn hình thức gửi tro cốt lên chùa chỉ cần thiết với những người không có được chỗ chôn cất phù hợp, do quê quán ở xa, nhà ở trong nội thành chật chội, thiếu chỗ chôn. Còn bản thân họ, là người dân gốc, có sẵn chỗ chôn ngay tại địa phương thì không cần phải gửi tro cốt vào chùa. Thêm nữa, việc gửi tro

cốt vào chùa còn được cho là dành cho những gia đình có điều kiện.

“Gửi hay không gửi là tùy quan niệm của mỗi người. Nhưng cô ở đây, có sẵn chỗ ở làng đây rồi thì vào đây gửi làm gì? Cô thấy người gửi ở đây hầu như không phải là người làng, toàn người giàu ở thành phố...” (PVS nữ, 55 tuổi, chùa Khai Nguyên).

Bên cạnh những Phật tử lựa chọn chôn cất cạnh người thân, hay chôn cất ngay tại nghĩa trang địa phương thì cũng có những Phật tử lại không thích hình thức địa táng. Họ cho rằng, chôn ở dưới đất tối tăm, nhiều giun dế, cỏ dại mọc hoang nên cảm giác không được sạch sẽ. Gửi tro cốt vào chùa thì “mộ phần” sẽ được sạch sẽ, không sợ giun dế đào, hoang lạnh và được chăm sóc hàng ngày.

“... Chị nhé, từ ngày xưa là chị đã không thích chôn đất rồi. Chị sợ bẩn... Mà chôn đất thì cảm giác mình bị giun dế nó đào, cỏ dại mọc đầy... nên cảm thấy nó bẩn, không được sạch sẽ ấy em. Nếu gửi vào đây thì vừa sạch sẽ, vừa ấm cúng, được chăm sóc hàng ngày...” (PVS nữ, 37 tuổi, chùa Long Hưng).

Một số Phật tử chọn gửi tro cốt ở chùa vì sự gắn bó với quê hương không còn được mạnh mẽ. Thậm chí, trong nhiều gia đình, con cái, anh em, họ hàng thân thiết đã đều ra Hà Nội và chỉ về quê vào một số dịp trong năm. Do đó, nhu cầu được “an nghỉ” bên cạnh người thân ở quê không còn là nhu cầu bức thiết.

“Bà nhà chị chọn lên chùa vì bà không thích về quê... Vì là con cái, anh chị em ở ngoài này... Bà không thích về quê vì ngày xưa bà có mâu thuẫn với gia đình ở nhà, nên bà không thích. Với lại ngày xưa bà vất vả, nên bà không muốn quay lại cái nơi nó có quá nhiều vất vả, quá nhiều sóng gió như thế...” (PVS nữ, 45 tuổi, con của Phật tử đã gửi tro cốt vào chùa Long Hưng vào tháng 01/2022).

Một số Phật tử lại cho rằng, việc chôn cất ở đâu không quan trọng. Vì theo quan niệm của Phật giáo, thân xác này là giả tạm, do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) hợp thành. Khi chết đi, chỉ tinh thần là còn tồn tại, còn thân xác sẽ bị tan biến đi. Nếu hiểu về Phật, tin Phật và tu theo Phật với mong muốn giải thoát thì không còn bám víu vào thân xác

nữa, khi chết bản thân họ đã được giải thoát lên cõi Tây Phương cực lạc rồi. Lúc đó, việc đặt mộ phần ở đâu không còn quan trọng nữa. Việc gửi tro cốt vào chùa là chỉ dành cho những trường hợp chưa được giải thoát, chưa được về cõi Tây Phương cực lạc mà thôi.

“...Cô thì cô khác. Cô tu là cô muốn giải thoát, khi đấy cô về Tây Phương cực lạc rồi. Thì cái thân xác tứ đại của mình, lại trở về tứ đại, không còn quan trọng nữa. Tháp Báo Ân là cái trường hợp mình chưa về được Tây Phương cực lạc... Vì thân này cũng là giả mà, cũng chỉ tồn tại một thời gian ngắn mấy chục năm, trăm năm là cùng thôi. Mà về Tây Phương cực lạc là đời đời, kiếp kiếp... Nên cái mộ phần ở đâu không còn quan trọng nữa...” (PVS nữ, 60 tuổi, chùa Khai Nguyên)

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu cho thấy, đã xuất hiện một số Phật tử lựa chọn hình thức gửi tro cốt của bản thân và người thân trong gia đình vào chùa bởi họ nhận ra được những lợi ích nhất định của việc này.

“...Nếu để mộ cụ ở dưới Hà Nội đây thì hôm nào giỗ, Tết mới lên thắp hương thôi, còn lại rất lạnh lẽo. Nếu mà bây giờ chuyển về dưới Nam Định, cùng với cụ ông và các cụ bà, tất cả con cháu ở đấy thì cũng phải có tiền bỏ ra mua đất, cũng phải mấy chục triệu, mà lại xa, cũng chẳng ai thắp hương cho, cũng vẫn là lạnh lẽo. Mà cụ lại là người đi tu, vào đây, cụ vẫn tiếp tục được đi tu... Ở đây, thường xuyên có hương khói, thường xuyên có nhạc, tụng kinh thường xuyên, có hoa quả cúng... Con cái nó gần đây, ngày Tết nó đến chùa thăm các cụ thì nó vừa đến chùa viếng các cụ, xong nó lại cho cơ hội biết đến Phật pháp...” (PVS nam, 67 tuổi, chùa Long Hưng).

“... Quan trọng là mình gây cái nhân tốt cho đời con mình. Thay vì nó ra nghĩa trang để nó thăm mình, nó lễ mình, thì nó đến chùa, thì đấy là cái tạo phước cho con mình em ạ. Cái đấy mới là cốt lõi. Chứ còn thực ra, việc giữ cái tro cốt của mình ở đây chỉ có nghĩa biểu tượng thôi. Bởi vì chị đâu có muốn chị mãi loanh quanh ở cõi trần này... Kể cả có mất đi rồi, chị muốn tu tập để chị siêu thoát chứ, loanh quanh ở chùa mình cũng không muốn...” (PVS nữ Phật tử, 43 tuổi, chùa Long Hưng).

“... Bây giờ em mua một phần mộ ở trên Bát Bạt nhá, chị không rõ

giá như thế nào, nhưng chắc chắn sẽ không bao giờ có giá mấy chục triệu. Mà đi từ đây lên Bát Bạt rất xa xôi... Mà bây giờ mọi người hỏa táng hết đúng không? Hỏa táng thì mình mong đến một cái nơi nào nó yên ấm mình để và nó đẹp và nó ấm cúng, nó thanh tịnh. Mà lại có lễ của những người thầy có tâm đức, được giáo hóa, được dự khóa lễ... Thế hệ chị, nếu mà chị thích về quê thì cũng ok, nhưng mà còn gia đình chị, còn chồng chị, còn các con thì chưa chắc là quê đã dung nạp được mình. Nên việc đưa tro cốt vào chùa cũng là cái mô hình của tương lai đấy” (PVS nữ, 43 tuổi, chùa Long Hưng).

“... Ở nhà cô, bố mẹ cô quan niệm là để cho con cái nó thuận tiện đi lại, nó gần. Với lại tâm linh các cụ là về sau mà con cái không đi được ấy, thì có nhà chùa sẽ làm lễ cho mình. Chứ còn lên chỗ khác thì nó lại xa, mà chăm sóc tâm linh nó lại không bằng ở chùa...” (PVS nữ, 52 tuổi, chùa Tứ Kỳ).

Như vậy, theo các Phật tử của ba ngôi chùa, gửi tro cốt vào chùa đem lại nhiều lợi ích. Lợi ích thứ nhất là, nếu gửi tro cốt vào chùa, thì “mộ phần” sẽ được chăm sóc thường xuyên bởi những nhà tu hành, sẽ không bị lạnh lẽo như chôn địa táng ở các nghĩa trang của thành phố hay ở quê, kể cả khi con cháu không có điều kiện tới thăm viếng thường xuyên. Bởi chùa sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc “mộ phần” cho những người đã khuất được gửi tại chùa hàng ngày: cúng cháo, thậm chí được tụng kinh bằng máy ghi âm trong khu “mộ”, hoặc cúng vào những dịp quan trọng khác... Điều này, sẽ giúp cho người mất lúc nào cũng được “no đủ”. Lợi ích thứ hai là tiết kiệm được thời gian, chi phí khi đi lại thăm viếng mộ của người thân; tiết kiệm chi phí chôn cất người thân hơn so với việc chôn cất ở quê hoặc ở nghĩa trang thành phố. Lợi ích thứ ba là khi con cháu tới chùa thăm “mộ phần” của người thân, sẽ là dịp giúp con cháu được gieo duyên đến với Phật giáo, học tập Phật giáo. Lợi ích thứ tư là bản thân người ta khi mất đi, linh hồn sẽ vẫn còn tồn tại, sẽ vẫn còn phải tiếp tục học tập để được trở lại kiếp người hay siêu thoát lên những cảnh giới khác. Do đó, việc gửi tro cốt vào chùa sẽ giúp linh hồn được nương nhờ vào cửa Phật, vẫn được tiếp tục tu học thêm về Phật giáo, có lợi cho sự phát triển trí tuệ của linh hồn người mất. Lợi ích thứ năm là hình thức mai táng vừa

đảm bảo sự văn minh, vừa đảm bảo sự trang trọng dành cho người đã khuất. Bởi khi dân số ngày một gia tăng, diện tích đất dành cho ở và sản xuất ngày càng thu hẹp, nếu ai cũng chọn hình thức địa táng theo truyền thống, sẽ gây lãng phí phần lớn diện tích đất đai dành cho người sống. Do vậy, một số Phật tử cho rằng, việc gửi tro cốt vào chùa sẽ là mô hình của tương lai.

Thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng quan trọng của người Việt. Thờ cúng tổ tiên là toàn bộ các hình thức lễ nghi, cúng bái nhằm thể hiện lòng biết ơn của thế hệ đi sau với các thế hệ đi trước đã qua đời có công sinh thành, nuôi dưỡng và gây dựng cuộc sống cho con cháu mai sau. Người Việt cho rằng, ông bà tiên tổ dù đã mất, nhưng linh hồn vẫn còn tồn tại, vẫn còn chứng kiến và phù hộ con cháu sinh sống, làm ăn và quở trách nếu con cháu làm điều không phải. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có nguồn gốc từ nền kinh tế nông nghiệp, nhưng phải đến tận khi Nho giáo du nhập và trở thành thiết chế quan trọng trong xã hội Việt Nam, thì nó mới trở thành một tín ngưỡng có hệ thống, bài bản và trở thành một trong những tín ngưỡng quan trọng của người Việt. Chữ Hiếu trong Nho giáo được đề cao đã làm cho tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có một nền tảng triết lý sâu sắc hơn. Ý thức về việc mình thuộc gia đình nào, gia tộc nào được người Việt hết sức trân trọng. Từ đây, gia đình, gia tộc và làm vinh quang cho gia đình, gia tộc được đề cao. Theo đó, trong gia đình, con cái phải làm tròn chữ Hiếu với cha mẹ bằng những hành động cụ thể, thiết thực như: yêu thương, kính trọng cha mẹ khi cha mẹ còn sống; chăm sóc cha mẹ khi về già; thờ cúng và chăm sóc mộ phần cha mẹ chu đáo khi qua đời;... Thờ cúng tổ tiên đã trở thành chuẩn mực đạo đức, là nguyên tắc làm người, là trách nhiệm, nghĩa vụ của thế hệ sau với thế hệ đi trước và trở thành một phần quan trọng trong đời sống tâm linh của mỗi người Việt.

Phan Kế Bính trong nghiên cứu của mình cũng khẳng định rằng “tục phụng sự tổ tiên của ta rất là thành kính, ấy cũng là một lòng bất vong bản, cũng là một việc nghĩa vụ của người” [Phan Kế Bính, 1972: 21]. Vì nghĩa vụ phụng thờ tổ tiên rất quan trọng, nên người Việt xưa thường chỉ thích sống gần gũi với nơi chôn nhau cắt rốn, ngại đi xa; người nào buộc phải đi xa, chỉ là cực chẳng đã, là trường hợp bất khả

kháng và là nỗi day dứt rất lớn. Từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới, thờ cúng tổ tiên trong các gia đình, dòng họ, làng xóm và cả quốc gia càng được củng cố thêm. Trong nhiều gia đình, dòng họ có phong trào xây dựng lại nhà thờ họ; sửa sang lại mộ phần của ông bà, tổ tiên; chép lại gia phả, tìm lại quê quán, dòng họ... Bàn thờ tổ tiên bao giờ cũng được đặt ở nơi trang trọng nhất trong gia đình người Việt. Tổ tiên bao giờ cũng được xếp ở vị trí cao nhất và trong các vị thần được thờ tại gia, không có vị thần nào được xếp ngang hàng với tổ tiên [Võ Phương Lan, 2012: 9]. Việc thờ cúng tổ tiên được người Việt tiến hành thường xuyên, quanh năm. Việc cúng lễ tổ tiên được tiến hành khi gia đình có những việc quan trọng như: thi cử, đỗ đạt, cưới xin, sinh đẻ, giỗ chạp, tang ma, các dịp lễ Tết hay thậm chí gặp cảnh tai ương... con cháu đều hướng về bàn thờ tổ tiên, thắp nhang kính bái với tổ tiên, mong tổ tiên phù hộ, độ trì cho con cháu mọi việc được hanh thông, thuận lợi, hay chở che cho con cháu vượt qua những lúc tai ương, những khi ốm đau bệnh tật... Thờ cúng tổ tiên góp phần củng cố sự bền chặt của các thành viên trong gia đình, làm thiêng liêng đạo đức gia đình và củng cố sự bền vững của thiết chế gia tộc [Võ Phương Lan, 2012: 14], là nơi giáo dục đạo lý cho các thế hệ kế tiếp, là nền tảng xây dựng một xã hội ổn định, có bản sắc.

Trong thờ cúng tổ tiên, ngoài việc chăm lo hương khói, việc chăm sóc mộ phần cũng vô cùng quan trọng. Người Việt xưa lựa chọn kỹ nơi chôn người mất, chọn hướng kỹ càng. Người Việt tin rằng, chọn hướng đặt mộ phần ông bà, tổ tiên sẽ có liên quan trực tiếp tới sự bình an hay thành bại của những người đang sống. Quan niệm này đến ngày nay vẫn còn tồn tại. Chúng ta có thể thấy được điều này qua thực tế ở nhiều địa phương, người dân xây mộ cho gia đình, dòng họ vô cùng cầu kỳ, tốn kém với kinh phí lên đến hàng tỷ đồng [Nguyễn Vương, 2016]. Qua nghiên cứu cho thấy, đối với các Phật tử ở chùa Tứ Kỳ, chùa Long Hưng và chùa Khai Nguyên trong phạm vi nghiên cứu của đề tài này, việc lựa chọn gửi tro cốt của người thân vào chùa cũng chính là góp phần chăm lo tốt cho “mộ phần” và linh hồn của người thân được chu đáo, vẹn toàn hơn và không hề có mâu thuẫn gì với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Phật tử còn cho rằng,

việc vừa thờ cúng ở nhà, vừa gửi tro cốt vào chùa sẽ giúp cho người mất có hai nơi để đi về. Điều này không chỉ tốt cho các gia đình mà còn tốt cho cả bản thân người mất.

“... Chị nghĩ thế này nhé, cho các cụ vào đây, thứ nhất là theo nguyện vọng, mong muốn của các cụ, tâm nguyện của các cụ. Thứ nữa là chị nghĩ nó cũng tốt cho các cụ chứ. Các cụ được nghe kinh mỗi ngày, được ở trong môi trường nghe Phật suốt ngày như thế, có lợi cho sự phát triển linh hồn của các cụ mà mình cũng yên tâm là ở đây, các cụ được chăm sóc chu đáo. Chứ em nghĩ mà xem, nếu mà chôn ở quê hay là ở nghĩa trang, thì bao lâu mình mới đến được một lần, chả chăm lo chu đáo được...” (PVS nữ, 40 tuổi, chùa Long Hưng).

“... Gửi các cụ vào đây thì tốt cho các cụ, không bị đói, lại còn được nghe kinh thường xuyên... Ở nhà cúng thì vẫn về được, các cụ đi lại hai nơi được thoải mái mà. Các cụ đi có phải là như người trần mình đi đâu. Chỉ cần nghĩ tới là đã đi được rồi...” (PVS nữ, 55 tuổi, chùa Khai Nguyên).

Thêm vào đó, khi lựa chọn vị trí đặt tro cốt người thân, Phật tử của ba ngôi chùa nêu trên cũng sẽ chọn hướng sao cho phù hợp. Tuy nhiên, hướng chọn này thường sẽ vẫn phải phù hợp với điều kiện kinh tế và điều kiện đi lại của gia đình. Sau khi lựa chọn chùa và khu vực vị trí đặt tro cốt sao cho phù hợp với điều kiện kinh tế, điều kiện đi lại, các điều kiện khác mới được xem xét cụ thể hơn để chọn một vị trí cụ thể.

“... Ông bà nhà cô chắc là có chọn đấy, các thầy ở chùa sẽ chọn giúp chỗ nào cho phù hợp...” (PVS nữ, 52 tuổi, chùa Tứ Kỳ).

“... Cô Q. nhận cho cả cán bộ công nhân viên, nên chú nhận ở đó cũng gần ban Địa Tạng, giá cả phù hợp với kinh tế...” (PVS nam, 67 tuổi, chùa Long Hưng).

“... Chùa Khai Nguyên chị nghe nói khoảng mười lăm triệu, nhưng mà nó ở xa quá, mình không đi được. Em báo, mỗi lần lên đấy bốn, năm chục cây, không đi được. Còn đây (chùa Hưng Long - NTT) ngay bên cầu Nhật Tân, tiện không ấy...” (PVS nữ, 45 tuổi, chùa Long Hưng).

Việc lựa chọn vị trí để đặt tro cốt của Phật tử cho thấy, những tập tục cũ về việc chọn hướng đặt mộ có thể vẫn còn nhưng đã có sự thay đổi một chút đối với những trường hợp gửi tro cốt vào chùa. Sự thay đổi này cũng là dễ hiểu bởi chỗ đặt tro cốt đã được xây trước với số lượng rất hạn chế, do vậy, những gia đình có nhu cầu gửi tro cốt vào chùa chỉ có thể lựa chọn trong phạm vi rất hạn chế này mà thôi. Trong đó, theo chúng tôi, hai tiêu chí quan trọng nhất để lựa chọn ngôi chùa gửi tro cốt và vị trí đặt tro cốt là: thuận tiện cho việc đi lại thăm nom của người thân và phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình.

Nghiên cứu tại ba ngôi chùa nêu trên cho thấy, đã có những Phật tử nhận ra được những lợi ích của việc gửi tro cốt vào chùa và tương lai phát triển của hình thức này. Tuy thế, nhiều Phật tử vẫn chưa thực sự lựa chọn hình thức này. Có lẽ bởi do ảnh hưởng của quan niệm mai táng truyền thống vẫn còn khá sâu sắc và việc tìm một chỗ để an nghỉ cho người mất hiện vẫn chưa thực sự trở thành vấn đề quá bức bách đối với cá nhân Phật tử và gia đình họ.

Kết luận

Trong những năm trở lại đây, người dân Hà Nội bắt đầu có những thay đổi về quan niệm mai táng người thân. Theo đó, hình thức hỏa táng rồi mới chôn cất người mất được nhiều gia đình lựa chọn hơn với tỷ lệ tăng dần theo từng năm. Con số thống kê cho thấy người dân Hà Nội lựa chọn hình thức hỏa táng người thân qua đời đã ở mức xấp xỉ 60%. Đi cùng với sự thay đổi trong việc lựa chọn hình thức mai táng người thân theo hướng ngày một văn minh hơn, tiết kiệm hơn này, thời gian gần đây, một số ngôi chùa ở Hà Nội bắt đầu cho gửi tro cốt người mất vào chùa. Quá trình phỏng vấn Phật tử tại chùa Tứ Kỳ, chùa Long Hưng và chùa Khai Nguyên tại Hà Nội cũng cho thấy, yếu tố quan trọng nhất quyết định tới việc lựa chọn Phật tử chọn hình thức gửi tro cốt vào chùa là vấn đề thay đổi nhận thức. Điều này, theo chúng tôi, có lẽ liên quan trực tiếp tới việc “truyền thông” của các ngôi chùa này về lợi ích của việc gửi tro cốt vào chùa. Do đó, những người đi tiên phong trong việc gửi tro cốt vào các ngôi chùa này hầu hết đều là Phật tử và gia đình họ. Do đó, bên cạnh số đông Phật tử vẫn lựa chọn “nơi an nghỉ cuối cùng” bên người thân, gia đình thì đã bắt đầu có Phật tử

nhận ra lợi ích khác của việc gửi tro cốt vào chùa đối với bản thân, gia đình và xã hội. Những lợi ích khác này, không hề mâu thuẫn với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, với quan niệm chữ Hiếu của người Việt, mà nó còn góp phần giúp nâng tầm thêm những giá trị đó. Những lợi ích quan trọng nhất theo Phật tử ba ngôi chùa là: linh hồn của người thân quá vãng sẽ được chăm sóc chu đáo khi thường xuyên được hương khói, cúng bái, nghe kinh Phật mỗi ngày, được “tu học” mỗi ngày để sớm siêu thoát, an yên, phù hộ cho con cháu được sống cuộc đời bình an, nhiều may mắn; giúp gieo duyên để con cháu biết đến Phật giáo để tu học Phật giáo.

Điều cần lưu ý là, hiện nay tuy số lượng người gửi tro cốt vào các chùa này chưa nhiều, nhưng số lượng người đặt trước chỗ cho bản thân và người thân trong gia đình lại rất nhiều. Theo người phụ trách hoạt động gửi tro cốt tại chùa Khai Nguyên, số lượng người đặt chỗ trước để gửi tro cốt tại tháp của chùa đã gần kín, còn rất ít chỗ trống. Điều này chứng tỏ, nhu cầu trong xã hội bắt đầu gia tăng với hình thức mai táng mới này và chắc chắn trong tương lai, khi sự gắn bó với quê quán giảm đi, khi tốc độ đô thị hóa diễn ra ngày một mạnh mẽ hơn và việc tìm kiếm một nơi chôn cất theo truyền thống trở nên khó khăn hơn trước thì việc gửi tro cốt vào chùa sẽ là lựa chọn của nhiều người, nhiều gia đình và trở nên phổ biến hơn trong xã hội./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Số lượng vị trí gửi tro cốt tại chùa Tứ Kỳ là do người nghiên cứu ước lượng; chùa Long Hưng là con số chính xác chùa cung cấp; chùa Khai Nguyên là do chùa cung cấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2010), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. Phan Kế Bính (1972), *Việt Nam phong tục (Trích ở Đông Dương tạp chí từ số 24 đến số 49 (1913-1914))*, Phong trào văn hóa.
3. Nguyễn Thị Thanh Bình (2019), “Từ hung táng – cát táng đến hỏa táng – chôn một lần: Bước thay đổi lớn trong nhận thức về mai táng của người Việt đồng bằng Bắc Bộ”, Kỷ yếu Diễn đàn khoa học: *Tập quán mai táng*

của người Việt Nam: Xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

4. Lê Thị Cúc (2020), *Tang thức của tín đồ Phật giáo và Công giáo người Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Chu Ngọc Chi (1952), *Thọ Mai gia lễ*, Nxb. Hưng Long.
6. Vũ Đức Chính (2015), “Sự hội nhập Phật giáo và tục thờ cúng truyền thống trong gia đình, dòng họ người dân Hà Nội từ 1986 đến nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 09.
7. Đào Phương Chi (2019), “Truyền thống và cách tân: Qua một số nội dung chủ yếu trong tang chế miền Bắc Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến nay”, *Kỷ yếu Diễn đàn khoa học: Tập quán mai táng của người Việt Nam: Xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
8. Bùi Xuân Đính (2019), “Tục chôn cất truyền thống của người Việt ở Bắc Bộ”, *Kỷ yếu Diễn đàn khoa học: Tập quán mai táng của người Việt Nam: Xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tháng 8/2019.
9. Vũ Trường Giang (2012), “Mộ táng của người Việt: Cõi thiêng và phần thực”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
10. Đinh Quang Hải (2019), “Vài nét về tục mai táng của người Việt trong lịch sử”, *Kỷ yếu Diễn đàn khoa học: Tập quán mai táng của người Việt Nam: Xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
11. Đỗ Lan Hiền (2013), “Một số vấn đề trao đổi về tang lễ của người Việt hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8.
12. Võ Phương Lan (2012), *Thờ cúng tổ tiên người Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
13. Phan Hoa Lý (2004), “Nghĩ thức tang ma của người Việt ở một làng thuộc châu thổ Bắc Bộ”, *Văn hóa dân gian*, số 2.
14. Trương Xuân Trường, Nguyễn Thị Minh Ngọc (2019), “Mô hình chôn cất của người Việt hiện nay: Thực trạng, vấn đề và giải pháp”, *Kỷ yếu Diễn đàn khoa học: Tập quán mai táng của người Việt Nam: Xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
15. Lê Trung Vũ, Nguyễn Hồng Dương, Lê Hồng Lý, Lưu Kiếm Thanh (1999), *Nghi lễ vòng đời người*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
16. Nguyễn Vương (2016), *Cận cảnh “thành phố của người chết” lên báo Tây vì quá xa hoa*, trên <https://vtc.vn/can-canh-thanh-pho-cua-nguoi-chet-o-hue-len-bao-tay-vi-qua-xa-hoa-ar245405.html>, ngày truy cập 01/05/2022.

17. Lâm Thị Thanh Xuân (2016), “Biến đổi tang thức ở Yên Sở dưới tác động của Phật giáo”, *Văn hóa nghệ thuật*, số 389, tháng 11.
18. Nguyễn Thị Yên (2007), “Một số vấn đề tang lễ ở Hà Nội hiện nay”, *Văn hóa dân gian*, số 1.
19. Tư liệu phỏng vấn các Phật tử tại chùa Tứ Kỳ, chùa Long Hưng và chùa Khai Nguyên ở Hà Nội của tác giả.

Abstract

**PLACING CREMAINS IN THE BUDDHIST TEMPLES: A
CHANGE OF BUDDHISTS’ BURIAL CONCEPTION
IN HANOI AT PRESENT**

**Nguyen Thi Trang
Pham Quang Tung
Nguyen Van Quy**

Institute for Religious Studies, VASS

Traditionally, people in Hanoi in particular, and people in the Northern Delta region in general choose to bury the dead two times. The first time is temporary burial, after three to five years, families carry out reburial, the deceased bones have a “bath” in fragrant water and then put in a permanent burial. However, in recent years, this form of burial has changed, and the rate of choosing cremation is increasing. The choice of cremation has shown a change in the traditional burial concept of Hanoians today. Since the deceased will be buried one time when choosing the form of cremation. In addition, people will have more options in finding the “final resting place” of the ashes (cremains) of the deceased. Based on in-depth interviews with Buddhists at some temples in Hanoi, this article indicates the perception of sending ashes to the Buddhist temples and changes in the Buddhist burial conception in Hanoi today.

Keywords: Ashes; burial; Buddhist; conception; Hanoi.